TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2024
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Lê Hoàng Điệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thuý M;

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trà Văn V;

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thuý M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1999, chị Trần Thuý M và Anh Trà Văn V có tổ chức lễ cưới nhưng chị Mộng, anh Vũ không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân của chị Mộng, anh Vũ được xây dựng trên cơ

sở tự nguyện, không bị ai bắt buộc. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị Mộng và anh Vũ chung sống tại ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chị Mộng, anh Vũ chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp từ đó dẫn đến việc cãi vã. Chị Mộng và anh Vũ đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, khi sống ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc cho nhau, mỗi người có công việc riêng và cuộc sống riêng. Nay chị Trần Thuý M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thuý M và Anh Trà Văn V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Trần Thuý M và Anh Trà Văn V có 02 (hai) con chung tên Trà Thị Diễm My (sinh ngày 01-02-2000) và Trà Quốc K (sinh ngày 12-11-2008). Sau khi ly hôn chị Trần Thuý M đồng ý giao cháu Trà Quốc K (sinh ngày 12-11-2008) cho Anh Trà Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 (mười tám) tuổi, chị Mộng không cấp dưỡng nuôi cháu Khánh. Đối với cháu Trà Thị Diễm My (sinh ngày 01-02-2000) hiện nay đã đủ 18 (mười tám) tuổi, có công việc làm ổn định nên chị Mộng không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thuý M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thuý M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Trà Văn V: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thuý M tại Thông báo thụ lý vụ án số: 318/TB-TLVA, ngày 04 tháng 10 năm 2023 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn Trà Văn Vũ, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Vũ đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Vũ đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Vũ nhưng anh Vũ không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Vũ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Trần Thuý M.

Tại Biên bản ghi ý kiến nguyện vọng con chưa thành niên của cháu Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008), lập ngày 08 tháng 11 năm 2023 cháu Khánh trình bày: Hiện nay cháu Khánh đang sống cùng với cha ruột là Anh Trà Văn V, nếu cha mẹ không còn chung sống với nhau thì cháu Khánh có nguyện vọng được được sống với cha là Anh Trà Văn V.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thuý M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thuý M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn Anh Trà Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thuý M cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Trần Thuý M nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thuý M và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thuý M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con giữa chị Trần Thuý M và bị đơn Anh Trà Văn V cư trú tại ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thuý M và Anh Trà Văn V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống theo chị Mộng trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Mộng và anh Vũ đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, khi chị Mộng, anh Vũ sống ly thân thì anh chị không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay chị Trần Thuý M yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố không công nhận chị Trần Thuý M và Anh Trà Văn V là vợ chồng.

Xét thấy, chị Trần Thuý M, Anh Trà Văn V sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1999 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặc khác, theo điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì: *"Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng".* Nên việc chị Trần Thuý M yêu cầu không công nhận quan hệ giữa chị Mộng và anh Vũ là vợ chồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Trần Thuý M đồng ý giao cháu Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008) cho Anh Trà Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Nhận thấy, từ khi chị Mộng và anh Vũ sống ly thân cho đến nay thì cháu Khánh đều do anh Vũ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường. Đồng thời, tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Khánh vào ngày 08 tháng 11 năm 2023 thì cháu Khánh có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha là Anh Trà Văn V.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Khánh nên việc giao cháu Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008) cho Anh Trà Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008) cho anh Vũ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 (mười tám) tuổi. Nguyên đơn chị Trần Thuý M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Mộng thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, chị Mộng là người không trực tiếp nuôi các con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ cũng không có văn bản ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Còn đối với cháu Trà Thị Diễm My (sinh ngày 01-02-2000) hiện nay đã đủ 18 (mười tám) tuổi có công việc làm ổn định, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Trần Thuý M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Nguyên đơn chị Trần Thuý M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thuý M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình 2000.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thuý M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thuý M và Anh Trà Văn V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008) cho Anh

Trà Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với cháu Trà Thị Diễm My (nữ, sinh ngày 01-02-2000), hiện nay đủ 18 (mười tám) tuổi và có công việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thuý M không cấp dưỡng nuôi cháu Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008).

2.3 Sau khi ly hôn, chị Trần Thuý M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trà Quốc K (nam, sinh ngày 12-11-2008), Anh Trà Văn V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Trần Thuý M không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thuý M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thuý M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thuý M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0010738 ngày 28 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn chị Trần Thuý M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng